TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 7 - 2023.
V/v tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nghi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Việt

2. Ông Lê Việt Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp xin ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng G, sinh năm 1964 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp TT, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1964 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TT, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/4/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Hồng G trình bày: Bà với ông V do quen biết sau đó tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LS ngày 18/10/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp,

bà G và ông V đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay bà G xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà G và ông V có ba con chung tên: Trần Ngọc H, sinh năm 1988, Trần Ngọc Th, sinh năm 1992 và Trần Xuân H, sinh năm 1999. Nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã nhiều lần gửi văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Quốc V nhưng ông V không đồng ý nhận văn bản.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng G khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với ông Trần Quốc V nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn ông Trần Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng G xin được ly hôn với ông Trần Quốc V là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ giữa bà G và ông V đã có nhiều mâu thuẫn trong nhiều năm và đã ly thân từ năm 2020 đến nay, hai bên không còn chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ đó nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những cơ sở nhận định trên, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Hồng G được ly hôn với ông Trần Quốc V.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà G và ông V có ba con chung tên: Trần Ngọc H, sinh năm 1988, Trần Ngọc Th, sinh năm 1992 và Trần Xuân H, sinh năm 1999. Nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Nguyễn Hồng G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Hồng G được ly hôn với ông Trần Quốc V.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà G và ông V có ba con chung tên: Trần Ngọc H, sinh năm 1988, Trần Ngọc Th, sinh năm 1992 và Trần Xuân H, sinh năm 1999. Nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Hồng G phải bàu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007131 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Như vậy bà G đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- UBND xã Lại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Nghi